

Số: 15/2017/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v Quy định chế độ công tác phí, chế độ  
chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017 của HĐND tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 5 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

**A. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.**

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**2. Đối tượng áp dụng.**

**a. Đối với chế độ công tác phí:**

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

## **b. Đối với chế độ chi hội nghị:**

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 114/2006/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c. Riêng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc, hội nghị của các cơ quan thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.

## **B. Chế độ công tác phí.**

### **1. Thanh toán tiền chi phí đi lại:**

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, khi đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền bằng 0,2 lít xăng/km, theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.

### **2. Phụ cấp lưu trú:**

2.1. Mức phụ cấp lưu trú đi công tác ngoại tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người. Trường hợp đi công tác về trong ngày: 150.000 đồng/ngày/người.

#### **2.2. Mức phụ cấp lưu trú đi công tác nội tỉnh**

Thanh toán trong trường hợp đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại).

a. Các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: 150.000 đồng/ngày/người. Trường hợp đi công tác về trong ngày: 110.000 đồng/ngày/người.

b. Các xã còn lại: 120.000 đồng/ngày/người. Trường hợp đi công tác về trong ngày: 90.000 đồng/ngày/người.

2.3. Cán bộ, công chức, viên chức ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày.

### **3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác,**

#### **3.1. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ đi công tác ngoại tỉnh,**

##### **3.1.1. Thanh toán theo hình thức khoán:**

a. Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

b. Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,00 đến dưới 1,25 mức khoán: 450.000 đồng/ngày/người.

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,00 mức khoán: 400.000 đồng/ngày/người.

- Đối với các đối tượng còn lại, mức khoán: 350.000 đồng/ngày/người.

b. Đi công tác tại các vùng còn lại:

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,00 đến dưới 1,25 mức khoán: 300.000 đồng/ngày/người.

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,00 mức khoán: 250.000 đồng/ngày/người.

- Đối với các đối tượng còn lại, mức khoán: 200.000 đồng/ngày/người.

##### **3.1.2. Thanh toán theo hoá đơn thực tế:**

a. Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/1 phòng.

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,00 đến 1,25: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến 1,00: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 900.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

- Đối với các đối tượng còn lại: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

b. Đi công tác tại các vùng còn lại:

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 01 người/1 phòng.

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,00 đến 1,25: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến 1,00: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 650.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

- Đối với các đối tượng còn lại: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

### **3.2. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ đi công tác nội tỉnh.**

Thanh toán trong trường hợp đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại).

**3.2.1. Thanh toán theo hình thức khoán:** 150.000 đồng/ngày/người.

#### **3.2.2. Thanh toán theo hoá đơn thực tế:**

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,00 trở lên: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

- Chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến 1,00: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 500.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

- Đối với các đối tượng còn lại: thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 02 người/1 phòng.

### **4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng:**

- Đối tượng: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

- Mức chi: 500.000 đồng/người/tháng.

#### **C. Mức chi tổ chức hội nghị:**

1. Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/ngày/đại biểu.

2. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không có trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

a. Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: 200.000 đồng/ngày/người.

b. Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: 150.000 đồng/ngày/người.

c. Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 100.000 đồng/ngày/người.

3. Chi hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ cho đại biểu là khách mời không có trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: Thanh toán hoá đơn thực tế theo mức chi quy định tại khoản 3, mục B, Điều 1 Quyết định này.

**Điều 2.** Các mức chi trên là mức tối đa, tùy theo khả năng ngân sách các đơn vị được quy định mức chi cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện. Các quy định khác không quy định tại Quyết định này, thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, hội nghị. Kinh phí chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trong phạm vi dự toán được giao hàng năm.

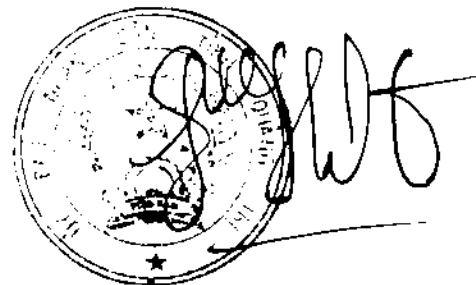
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/8/2017 và thay thế Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh V/v Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (B/c);
- TT/HĐND tỉnh (B/c);
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**